

Bản án số: 60 /2020/HS-ST
Ngày: 27/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Nguyễn Xuân Thuật

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Vì, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Văn V** ; SN 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn ĐB, xã ĐT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 5/12; Bố đẻ: Chu Văn M, sinh năm 1956; Mẹ đẻ: Phùng Thị C, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị Tám, sinh năm 1978; Con: có 1 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 05/01/2012 bị TAND huyện Ba Vì xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng 22 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phí tại biên lai số 7459 ngày 17/02/2012. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/4/2020.

2. Họ và tên: **Chu Văn V1**; SN 1986; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn ĐB, xã ĐT, huyện Ba Vì; thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Bố đẻ: Chu Văn M - SN 1956; Mẹ đẻ: Phùng Thị C - Sinh năm:

1957; Vợ: Hạ Thị T1, sinh năm 1994; Con: có 1 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 05/01/2012 bị TAND huyện Ba Vì xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng 22 ngày về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã chấp hành xong án phí tại biên lai số 7459 ngày 17/02/2012. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/4/2020.

- Bị hại: Anh Bùi Phúc T – sinh 1967

HKTT và chỗ ở hiện nay : Thôn PX 3, xã PC, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Văn H – sinh 1986

HKTT và chỗ ở hiện nay : Khu 7, thôn VN, xã TP, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

(Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/02/2020 bị cáo Chu Văn V rủ Chu Văn G (SN 2007 ở xã ĐT, huyện Ba Vì) cùng đi trên một xe máy Wave anpha không BKS lên khu vực xã PC. Khi đi qua đám cưới của nhà ông Nguyễn Ngọc H2 ở thôn PX 3, xã PC, phát hiện có một xe máy dựng ở lề đường giáp cổng không có người trông giữ, V xuống xe, bảo G đi xe Wave ra khu vực bờ sông chờ để V lấy trộm chiếc xe máy này (xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Dream, BKS 30X4-7931 của ông Bùi Phúc T ở thôn PX 3 xã PC đi ăn cưới). Thấy xe không khóa cổ, khóa càng, V dắt bộ chiếc xe đi ra khu vực bờ sông cách đó khoảng 100m gặp G, V bảo G đi về nhà trước còn V tháo hộp bao diêm xe máy kích nổ xe rồi đi xe về nhà, tháo gương, giỏ xe và BKS chiếc xe máy vừa trộm cắp được. V ném gương và giỏ xe ở góc cổng nhà mình, còn BKS ném bỏ tại đường liên thôn thuộc thôn Hưng Đạo, thị trấn Tây Đằng huyện Ba Vì, rồi đi xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh trai là Chu Văn V1 ở xã Thụy An, huyện Ba Vì. V nói cho V1 biết vừa trộm cắp được chiếc xe máy Dream và bảo V1 bán hộ, V1 đồng ý. Do trước đó anh Đỗ Văn H (SN 1986, ở xã TP, huyện Ba Vì) là khách quen sửa xe tại cửa hàng có nhờ V1 tìm hộ xe không giấy tờ để H mua nên V1 điện thoại cho H nói có 01 con xe Dream màu mận tím không giấy tờ ở cửa hàng và hỏi H có mua không thì H bảo mai sẽ vào xem. Đến 18 giờ ngày 19/02/2020, H một mình đi xe máy đến cửa hàng V1, tại đây V1 cho H xem chiếc xe máy trên và đi thử. Sau đó V1 và H có thỏa thuận việc sẽ tháo rời các bộ phận phụ tùng của chiếc xe này để lắp sang xe máy nhãn hiệu Kokoli của H, H sẽ trả cho V1 số tiền là 7.000.000đ thì H đồng ý. Khoảng 2- 3 ngày sau, H mang xe Dream nhãn hiệu Kokoli do Trung Quốc sản xuất đến cửa hàng của V1 và bảo V1 thay đổi hết tất cả các bộ phận của xe H bằng bộ phận xe máy mà V trộm cắp được chỉ giữ lại số khung, số máy của chiếc xe Dream nhãn hiệu Kokoli của H. Sau khi thay đồ sang những bộ phận thừa của xe Kokoli và xe do V trộm cắp thì H cho V1, V1 đã bán sắt vụn cho một người xưng tên là Chính ở Tề Lỗ- Vĩnh Phúc (V1

không biết địa chỉ, tên tuổi thật của người này) được 400.000đ. Số tiền 7.000.000đ V1 nhận từ H sau khi thay thế xong phụ tùng xe, V1 chưa đưa cho V. V1 khai đã sử dụng số tiền này để đền bù khắc phục hậu quả cho ông T là chủ sở hữu chiếc xe do V trộm cắp. Tuy nhiên, ông T không thừa nhận việc V1 đã đền bù thiệt hại chiếc xe cho mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 18/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận: xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS 30X4-7931 đã qua sử dụng của ông Bùi Phúc T trị giá là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Trong quá trình điều tra, ngày 27/4/2020 V giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 xe máy không giấy tờ: Xe Honda Airblade mang BKS 29Y7-248.85 và xe Yamaha Exciter mang BKS 29H1-388.92, số khung, số máy đều đã bị tẩy xoá. V khai mua của hai người đàn ông không quen biết vào khoảng cuối năm 2019 tại xã Chu Minh, huyện Ba Vì. Căn cứ kết quả giám định số khung, số máy, Cơ quan điều tra đã xác định 02 xe máy nêu trên là tang vật của 02 vụ trộm:

Chiếc xe Honda Airblade mang BKS 29Y7-248.85 của anh Khuất Đức Th1 SN 1993 ở xã Phú Đông, bị mất trộm tối 17/9/2019 tại xã ĐT, trị giá 30.000.000đ; Chiếc xe Yamaha Exciter mang BKS 29H1-388.92 của anh Ngô Hữu X SN 1992 ở xã PC, bị mất trộm khoảng giữa tháng 3/2019 tại xã PC, trị giá 25.000.000đ.

Cơ quan điều tra đã có Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án số 06 ngày 14/7/2020 đối với hành vi trộm xảy ra vào ngày 17/9/2019 tại xã ĐT và giữa tháng 3/2019 tại xã PC, do chưa có căn cứ xác định bị can nên đã ra quyết định tách vụ án số 02 ngày 23/07/2020 để tiếp tục điều tra, đồng thời trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Đối với cháu Chu Văn G: sinh ngày 10/02/2007 đã cùng V trộm cắp tài sản ngày 18/02/2020, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính (13 tuổi 8 ngày), Cơ quan điều tra đề cập bằng biện pháp xử lý khác.

Đối với anh Đỗ Văn H: đồng ý cho V1 lấy phụ tùng của chiếc xe Honda BKS 30X4-7931 trộm được thay vào xe Kokoli BKS 33M4-8873 của mình: H khai không biết đó là tài sản trộm cắp mà chỉ nghĩ là xe không giấy tờ hoặc xe mất giấy tờ, V1 cũng không nói cho H biết đây là xe trộm cắp, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.

Về dân sự: ông Bùi Phúc T đã nhận được tiền bồi thường và không yêu cầu V, V1 bồi thường thiệt hại, cũng không yêu cầu trả lại chiếc xe đã mất do đã bị tháo dỡ, thay đổi toàn bộ. Ông xin nhận lại số tiền 400.000đ tiền bị cáo bán phụ tùng chiếc xe.

Anh Đỗ Văn H nhận thức được việc thay đổi kết cấu xe như vậy là vi phạm, không yêu cầu V1 phải trả số tiền 7.000.000đ đã trả cho V1 để thay thế chiếc xe, không đề nghị nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Về vật chứng:

- Đối với 02 biển kiểm soát: 29Y7-248.85, 29H1-388.92 giám định là biển giả, 01 xe máy kiểu dáng Dream, màu nâu BKS 33M4-8873 là xe được thay thế phụ tùng từ chiếc xe do V trộm cắp, số tiền 400.000đ do chị Hà Thị Th vợ V1 giao nộp là tiền

bán phụ tùng thừa của chiếc xe mà V1 thay thế: Chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì để bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

- Đối với 01 đĩa DVD do Nguyễn Ngọc H1 giao nộp có hình ảnh V, G thực hiện hành vi trộm cắp ngày 18/02/2020: Chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 07/8/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đề nghị truy tố bị cáo Chu Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Chu Văn V1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì giữ nguyên quan điểm tại bản cáo trạng đề nghị: Xử phạt bị cáo Chu Văn V từ 09 tháng đến 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Chu Văn V1 từ 06 tháng đến 09 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ba Vì và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đều được thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở để xác định: Ngày 18/02/2020 bị cáo Chu Văn V đã lấy trộm chiếc xe máy kiểu dáng Dream, màu nâu BKS 33X4-7931 của ông Bùi Phúc T có trị giá 15.000.000đ, đem đến cửa hàng sửa xe của anh trai là Chu Văn V1 nhờ bán hộ. V nói cho V1 biết vừa trộm cắp được chiếc xe máy Dream và bảo V1 bán hộ, V1 tháo phụ tùng và bán được số tiền 7.400.000đ. Do vậy hành vi của bị cáo Chu Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Chu Văn V1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Do vậy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại đã xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Do đó HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng của bị cáo: Bị cáo Chu Văn V đã rủ Chu Văn G đi trộm cắp tài sản do vậy bị cáo V phạm tội trong trường hợp xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua xem xét đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy các bị cáo có nhân thân xấu năm 2012 Toà án nhân dân huyện Ba Vì cho các bị cáo được hưởng án treo và đã được xoá án tích, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Chu Văn V và Chu Văn V1 là hai anh em ruột với tình chất nhân đạo của pháp luật. Do vậy, HĐXX thấy đối với bị cáo Chu Văn V1 chỉ áp dụng mức án dưới khung và hình phạt bằng thời gian tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên toà cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Đối với bị cáo Chu Văn V cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Về dân sự: ông Bùi Phúc T đã nhận được tiền bồi thường và không yêu cầu V, V1 bồi thường thiệt hại, cũng không yêu cầu trả lại chiếc xe đã mất do đã bị tháo rời, thay đổi toàn bộ. Do vậy, HĐXX không xem xét.

- Số tiền 400.000đ do chị Hà Thị T1 vợ bị cáo V1 giao nộp là tiền bán phụ tùng thừa của chiếc xe mà V1 thay thế. Tuyên trả cho bị hại Bùi Phúc T.

Anh Đỗ Văn H nhận thức được việc thay đổi kết cấu xe như vậy là vi phạm, không yêu cầu V1 phải trả số tiền 7.000.000đ đã trả cho V1 để thay thế chiếc xe, không đề nghị nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Về vật chứng:

- Đối với 02 biển kiểm soát làm bằng kim loại: 29Y7-248.85 và số 29H1-388.92 giám định là biển giả. Xét thấy, cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 xe máy, kiểu dáng Honda Dream, BKS 33M4-8873 số khung 200306, số máy 200179, xe không có gương, không có chìa khoá, xe đã cũ, đã qua sử dụng, tình trạng xe không hoạt động được là xe được thay thế phụ tùng từ chiếc xe do bị cáo V trộm cắp không lưu hành được. Xét thấy, cần tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 điều 173, khoản 5 điều 323 BLHS quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chưa có thu nhập ổn định, do vậy HĐXX miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo *Chu Văn V phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Chu Văn V1 phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.*

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm b , s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015; Điều 135 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo ***Chu Văn V 07 (Bấy)*** tháng tù, kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2020.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323, điểm b , s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54; điểm 5 Điều 328 BLHS 2015; Điều 135 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo ***Chu Văn V1 04 (Bốn)*** tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày 27/4/2020. Tuyên bố trả tự ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về tội khác.

2. Dân sự: Tuyên trả cho bị hại Bùi Phúc T số tiền 400.000đ (*Theo giấy giấy nộp tiền ngày 13 tháng 8 năm 2020 vào tài khoản số 394901052741 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba vì, Hà Nội)*

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 biên kiểm soát làm bằng kim loại: 29Y7-248.85 và số 29H1-388.92.

- Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước 01 xe máy, kiểu dáng Honda Dream, BKS 33M4-8873 số khung 200306, số máy 200179, xe không có gương, không có chìa khoá, xe đã cũ, đã qua sử dụng, tình trạng xe không hoạt động được. (*Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì)*

4. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

5. Án phí: Bị cáo Chu Văn V và Chu Văn V1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- Viện KSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Thu Hương